

**ĐẢNG BỘ UBND TỈNH THÁI BÌNH
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số: 589a - CV/ĐU

Thái Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2025

*V/v thông tin, tuyên truyền và quán triệt triển khai
thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng,
lãng phí, tiêu cực*

Kính gửi: - Các chi bộ;
 - Các đơn vị;
 - Các tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ Thái Bình, của Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế, của Đảng bộ Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng bộ UBND tỉnh), các Nghị quyết của Đảng uỷ Trường và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 về tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác quản lý, sử dụng tài sản công..., Ban Thường vụ Đảng uỷ Trường Đại học Y Dược Thái Bình yêu cầu các chi bộ, các đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường (sau đây gọi tắt là các đơn vị) triển khai thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong chi bộ, đơn vị các văn bản về công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Đề cao trách nhiệm nêu gương, đặc biệt của người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hội viên, học viên, sinh viên trong bảo vệ người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công...

3. Trung thực, công khai, minh bạch trong kê khai tài sản (đối với cá nhân thuộc diện kê khai tài sản theo quy định).

4. Tích cực phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện bao che các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những hành vi trù dập người tố cáo; biểu dương kịp thời đối với cá nhân thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

5. Các chi bộ, đơn vị cụ thể hoá và xây dựng kế hoạch học tập và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, quy định liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công..., nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Các tài liệu gửi kèm theo Công văn này:

- Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị Quy định về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Dựa trên các tài liệu gửi kèm và nội dung chỉ đạo, đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, chi bộ cơ sở, các đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường nghiên cứu và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ (để p/h chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Lưu: VPĐU, BTH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Quốc Tiến

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ
người phát hiện, tố giác, người đấu tranh
chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thời gian qua, để phát huy vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp ý, phê bình, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, Đảng, Nhà nước đã ban hành và triển khai thực hiện một số chủ trương, quy định có liên quan đến bảo vệ người tố cáo và đạt được kết quả bước đầu. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những hạn chế, bất cập, như tình trạng để lộ lọt thông tin của người tố cáo; không ít trường hợp người tố cáo không được bảo vệ, bị trả thù, trù dập; các hành vi trả thù, trù dập chưa được phát hiện, xử lý nghiêm. Việc biểu dương, khen thưởng người tố cáo đúng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc bảo vệ người tố cáo chưa được quan tâm. Cán bộ, đảng viên và người dân còn chưa an tâm, ngại đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên vi phạm...

Những hạn chế, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu ở không ít nơi chưa quan tâm đến công tác này. Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chưa hoàn thiện, thiếu cụ thể. Công tác giải quyết tố cáo trong một số trường hợp còn để kéo dài, có biểu hiện bao che người bị tố cáo. Kiểm tra, thanh tra, điều tra phát hiện, xử lý hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và những vi phạm quy định về bảo vệ người tố cáo chưa được coi trọng, trong khi những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo ngày càng tinh vi, khó phát hiện.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu phải nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi mình phụ trách; sâu sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn lệch lạc trong quá trình thực hiện của cấp dưới; chịu trách nhiệm trước cấp trên và bị xử lý trách nhiệm nếu buông lỏng lãnh đạo, quản lý, không làm hết thẩm quyền để xảy ra tình trạng người dân, cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách bị trả thù, trù dập khi tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cần xác định rõ việc bảo vệ người tố cáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết là của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và cơ quan chức năng ở các cấp.

2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người tố cáo.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quy định liên quan đến việc bảo vệ người tố cáo theo hướng cụ thể, đồng bộ, có chế tài xử lý nghiêm khắc, chú trọng các biện pháp phòng ngừa; làm rõ những biểu hiện của hành vi trả thù, trù dập người tố cáo dưới mọi hình thức để làm cơ sở nhận diện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý đối với các hành vi này.

Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, ngành liên quan chỉ đạo ban hành quy định và hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo năm 2018 một cách cụ thể, chi tiết, đồng bộ, phân rõ trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân bảo vệ người tố cáo; tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết yêu cầu được bảo vệ của người tố cáo và có chế tài xử lý. Ban hành quy định về bảo vệ người phản ánh, kiến nghị, cung cấp thông tin về những hành vi có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, công chức mà Luật Tố cáo năm 2018 chưa quy định.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với công tác bảo vệ người tố cáo.

Ủy ban kiểm tra, thanh tra các cấp đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện các cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc bảo vệ người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị, cung cấp thông tin về những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, đảng viên, các cơ quan, tổ chức...; phát hiện, làm rõ và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và công khai kết quả xử lý.

Ủy ban kiểm tra, thanh tra cấp trên chủ động hướng dẫn ủy ban kiểm tra và cơ quan thanh tra cấp dưới thực hiện tốt công tác này.

Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường hoạt động giám sát việc chấp hành pháp luật về tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập, chưa thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ người tố cáo; thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

4. Củng cố, kiện toàn, đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan, đơn vị có chức năng bảo vệ người tố cáo; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo. Đẩy mạnh phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, bao che người bị tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ người tố cáo nhưng không làm tròn trách nhiệm; người lợi dụng quyền phản ánh, tố giác, tố cáo để bôi nhọ, vu khống, thông tin sai sự thật, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các tổ chức, cá nhân liên quan, gây mất đoàn kết nội bộ. Động viên, khen thưởng kịp thời người tố cáo đúng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức làm tốt công tác bảo vệ người tố cáo.

Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả và khắc phục những yếu kém trong công tác bảo vệ người tố cáo.

6. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá các quy định hiện hành về khen thưởng người tố cáo để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Hình thức, nội dung, cách thức tổ chức khen thưởng phải thực sự góp phần tạo động lực, khuyến khích người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhưng không để lộ lọt thông tin, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của người tố cáo.

7. Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan để nâng

cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và người dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo vệ có hiệu quả người tố cáo; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng trong việc bảo vệ người tố cáo, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của toàn xã hội đối với công tác này.

Các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tích cực phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện bao che các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; ủng hộ, bảo vệ người tố cáo; phê phán những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật.

8. Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, cụ thể hoá và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này.

Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Quốc Vượng

QUY ĐỊNH

**về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị
và Ban Bí thư khoá XIII,

Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng,
tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này điều chỉnh về nguyên tắc, chủ thể, phạm vi, phương thức, trách nhiệm, quyền hạn và xử lý trách nhiệm trong kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, trực tiếp, tuyệt đối của Đảng; chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Quyền lực nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công phải được kiểm soát chặt chẽ, thống nhất; bảo đảm quyền lực được sử dụng đúng đắn, hiệu quả; mọi hành vi lạm dụng, lợi dụng quyền lực để tham nhũng, tiêu cực phải được ngăn chặn, phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời.

3. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong từng cơ quan nhà nước.

4. Nội dung kiểm soát phải toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; hoạt động kiểm soát phải tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quyền lực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công là thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công là việc sử dụng cơ chế, chế tài, biện pháp để cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có thẩm quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng, sử dụng quyền lực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công để tham nhũng, tiêu cực.

3. Tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công là những hành vi cố ý, do ý chí chủ quan của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước, cá nhân trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công hoặc những hành vi trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức của người thực thi nhiệm vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

4. Tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn đó để trục lợi.

Chương II
CHỦ THỂ, PHẠM VI, PHƯƠNG THỨC
KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC,
CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG

Điều 4. Chủ thể kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

3. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy; tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; đảng đoàn hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ban cán sự đảng ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ủy ban kiểm tra, ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng khác có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công: Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan báo chí, Nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Điều 5. Chủ thể chịu sự kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1. Cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phạm vi kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

Kiểm soát việc thực hiện quyền lực của chủ thể thực hiện quyền lực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Trọng tâm là kiểm soát các quyết định, hành vi lợi dụng, lạm dụng quyền lực của chủ thể thực hiện quyền lực trong

quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công để tham nhũng, tiêu cực; cụ thể kiểm soát quyền lực đối với:

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, bí thư cấp uỷ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Điều 7. Phương thức kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1. Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế, quy trình về kiểm soát việc thực thi quyền lực; phòng ngừa, ngăn chặn, loại bỏ các hành vi lạm quyền sử dụng quyền lực để thực hiện các hành vi trái với chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo định hướng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Cho chủ trương, định hướng chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ, công việc khó khăn, vướng mắc hoặc còn quan điểm khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

4. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán phát hiện, xử lý các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Giải quyết kịp thời các thông tin tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với các hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

5. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên qua tổ chức sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; thực hiện trách nhiệm nêu gương; tăng cường tự kiểm tra nhằm ngăn chặn, phát hiện, xử lý các sai phạm trong nội bộ và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

6. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và Nhân dân trong giám sát, phát hiện, đề xuất xử lý việc lạm dụng, lợi dụng quyền lực để tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

7. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, ban hành các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn định mức trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và xây dựng, ban hành những quy định cụ thể về quy trình, trình tự thực hiện dân chủ trong công tác quản lý, điều hành.

Điều 8. Những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính công.

2. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nhiệm vụ, công vụ trong quản lý, sử dụng tài chính công.

3. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý để xảy ra hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công.

4. Bao che, dung túng, tiếp tay, xử lý không đúng quy định đối với hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc thiếu trách nhiệm làm thiệt hại đến nguồn thu ngân sách nhà nước.

5. Thu sai quy định của các luật thuế và quy định khác của pháp luật về thu ngân sách; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật.

6. Chi không có dự toán, không đúng dự toán ngân sách được giao trái với quy định của pháp luật; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật.

7. Quyết định đầu tư chương trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách không đúng thẩm quyền, không xác định rõ nguồn vốn để thực hiện.

8. Thực hiện vay trái với quy định của pháp luật; vay vượt quá khả năng cân đối của ngân sách.

9. Sử dụng ngân sách nhà nước để cho vay, tạm ứng, góp vốn trái với quy định của pháp luật.

10. Trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định của pháp luật. Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước.

11. Lập, trình dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước chậm so với thời hạn quy định. Phê chuẩn, duyệt quyết toán ngân sách nhà nước sai quy định của pháp luật.

12. Không thực hành tiết kiệm để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài chính công.

13. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác trong quản lý, sử dụng tài chính công theo chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt, chiếm giữ và sử dụng trái phép tài sản công.

3. Đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng tài sản công không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức.

4. Giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng.

5. Sử dụng tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức.

6. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không phù hợp với mục đích sử dụng của tài sản, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao; sử dụng tài sản công để kinh doanh trái pháp luật.

7. Xử lý tài sản công trái quy định của pháp luật. Huy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công.

8. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện không đúng quy định trong quản lý quy hoạch, đấu thầu, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng nhà, đất, tài nguyên, tài sản của Đảng, Nhà nước.

10. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác trong quản lý, sử dụng tài sản công theo chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG

Điều 10. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng và thành viên các cấp uỷ, tổ chức đảng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng; thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định, đề ra các chủ trương, đường lối, định hướng lớn trong từng thời kỳ và từng giai đoạn cụ thể về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Chỉ đạo về đường lối, phương thức, phương pháp xử lý hoặc phối hợp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những vấn đề nghiêm trọng, phức tạp, những vấn đề được Nhân dân, dư luận xã hội quan tâm về lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình trong việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; bảo đảm cho quyền lực trong công tác này được vận hành hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định.

4. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý phải thực hiện nghiêm túc các quy định, chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc, các cơ quan cấp dưới và cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thuộc quyền quản lý đối với việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm cho công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công được thực hiện minh bạch, nghiêm túc, đúng quy định.

6. Thành viên các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực đến cấp có thẩm quyền những hành vi vi phạm chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cá nhân trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công ở cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền được giao quản lý, phụ trách.

Điều 11. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước

1. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyền giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội về lĩnh vực tài chính ngân sách, tài sản công, giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, văn bản quy phạm pháp luật liên tịch giữa các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương về lĩnh vực tài chính ngân sách, tài sản công; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các sắc thuế; phê duyệt kế hoạch đầu tư công và chủ trương đầu tư công thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Kiểm soát quyền lực của Kiểm toán Nhà nước trong hoạt động kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thông qua việc: Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo chức năng, thẩm quyền được giao; trình ý kiến với Quốc hội xem xét, quyết định dự toán ngân sách nhà nước, quyết định phân bổ ngân sách trung ương, quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước; tham gia với cơ quan của Quốc hội trong hoạt động giám sát việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội về lĩnh vực tài chính ngân sách, tài sản công.

Điều 12. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1. Người đứng đầu Nhà nước theo thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo việc quyết định đàm phán, ký kết điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước, trình Quốc hội phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế đối với lĩnh vực tài chính ngân sách, tài sản công. Chỉ đạo xử lý miễn nhiệm, cách chức hoặc đề nghị Quốc hội miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức một số chức danh như: Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công không đúng chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật.

2. Kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thông qua lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài chính ngân sách, tài sản công theo thẩm quyền; lập kế hoạch tài chính ngân sách, tổ chức điều hành thực hiện kế hoạch về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công; lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và một số hoạt động hành chính khác.

3. Kiểm soát quyền lực của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công:

a) Bộ Tài chính kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thông qua lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chủ trì xây dựng các dự án luật, pháp lệnh về lĩnh vực tài chính ngân sách và tài sản công; xây dựng tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước; tham gia với bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về chế độ quản lý, sử dụng và tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ đó. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước; tổng hợp số liệu về quản lý, sử dụng tài sản công; thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và tài sản công theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thông qua lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức ban hành và thực hiện các định mức kỹ thuật - kinh tế làm cơ sở cho việc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền phụ trách; quản lý, tổ chức thực hiện và quyết toán, công khai tài chính ngân sách được giao, bảo đảm sử dụng tài chính ngân sách hiệu quả. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ; thực hiện công khai, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Kiểm soát quyền lực của hội đồng nhân dân các cấp đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công chủ yếu thông qua lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền giám sát thực thi pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương và thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về tài chính ngân sách, tài sản công; quyết định kế hoạch tài chính, dự toán thu - chi ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết định phân bổ và quyết toán ngân sách cấp mình.

d) Kiểm soát quyền lực của uỷ ban nhân dân các cấp đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thông qua lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công thuộc phạm vi của địa phương theo đúng quy định của pháp luật và dự toán đã được hội đồng nhân dân quyết định, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ. Công khai tài chính ngân sách, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Kiểm soát quyền lực trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thông qua lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo thẩm quyền được giao; kiểm soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công bảo đảm cho quyền lực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công được thực hiện theo đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không để bị lợi dụng, lạm dụng để tham nhũng, tiêu cực. Việc kiểm soát được thực hiện qua các nguyên tắc hoạt động của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; qua công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ; khen thưởng, xử lý vi phạm.

Điều 13. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền được giao quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo về những đề xuất, nhận xét, đánh giá, thẩm định đối với quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thuộc thẩm quyền của mình.

3. Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

4. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát thanh tra đối với cán bộ, công chức, viên chức và người được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công thuộc thẩm quyền cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước mình. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và Quy định này.

Điều 14. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, báo chí, Nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, Nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chủ yếu thông qua các hoạt động giám sát công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; thực hiện phản biện xã hội.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo vi phạm các nội dung nêu tại Quy định này thì phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên (kể cả những người đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu)

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên (kể cả những người đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu) và người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công vi phạm các nội dung quy định thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của mình và trách nhiệm với cương vị là người đứng đầu để cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo vi phạm các hành vi nêu tại Điều 8, Điều 9 của Quy định này thì bị xử lý theo quy định hiện hành của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, nếu cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đang công tác khi có hành vi tham nhũng, tiêu cực theo đề nghị, kết luận của cơ quan có thẩm quyền còn bị áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

- Đình chỉ công tác, chức vụ, không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Tạm dừng có thời hạn theo quy định của cấp có thẩm quyền việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn, bổ nhiệm lại, tái cử, phong, thăng cấp bậc hàm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn hoặc tương đương, công nhận chức danh, phong tặng danh hiệu, khen thưởng.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Tài chính, tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định này.

2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và

các cấp uỷ, tổ chức đảng liên quan lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật có liên quan để bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất với Quy định này.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở Trung ương và địa phương; các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện quán triệt và cụ thể hoá theo thẩm quyền để thực hiện nghiêm Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định. Định kỳ hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với cấp uỷ, tổ chức đảng để xem xét, cho ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; xử lý kỷ luật, đề nghị xử lý kỷ luật tập thể, cá nhân vi phạm Quy định theo thẩm quyền.

5. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Quy định; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Lương Cường

QUY ĐỊNH

về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,

Bộ Chính trị quy định về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung bảo vệ, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quyền và trách nhiệm của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc khen thưởng, xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân của họ (sau đây gọi tắt là người thân); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là cá nhân thực hiện việc phản ánh, tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

2. Người thân của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được bảo vệ gồm: Vợ (chồng), cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu phải kịp thời chỉ đạo và giải quyết theo thẩm quyền các thông tin đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng đối với công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân được thực hiện các biện pháp bảo vệ kịp thời, bảo đảm an toàn; được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp.

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để tố cáo, tố giác xuyên tạc sự thật, vu khống, gây rối nội bộ.

Chương II

BẢO VỆ NGƯỜI ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Điều 4. Nội dung bảo vệ

1. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân được bảo vệ bí mật danh tính và các thông tin cá nhân khác; tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm, vị trí công tác, việc làm; quyền và lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các biện pháp bảo vệ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn bảo vệ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Quyền của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1.1. Được biết về các biện pháp bảo vệ; quyền và nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp bảo vệ.

1.2. Được đề nghị thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ; từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ.

1.3. Được bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc áp dụng không kịp thời gây thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tài sản, tinh thần của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc người thân.

2. Trách nhiệm của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

2.1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xử lý, giải quyết phản ánh, tố cáo, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

2.2. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc cung cấp thông tin, tài liệu đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.3. Cung cấp căn cứ (nếu có) xác định việc bị đe dọa, trù dập, trả thù hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình và người thân.

2.4. Chấp hành kết luận giải quyết cuối cùng của tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu

1. Trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trong công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm, khuyết điểm của tổ chức, cá nhân.

1.3. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, thực hiện chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xác minh, quyết định việc bảo vệ; xây dựng chương trình, kế hoạch, thực hiện các biện pháp bảo vệ; phối hợp tổ chức thực hiện bảo vệ; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng biện pháp bảo vệ.

1.4. Chủ động phát hiện, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phối hợp với người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đề nghị các cơ quan chức năng bồi thường thiệt hại cho người đấu tranh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Chủ động kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền cấp trên về công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.6. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng, tôn vinh tổ chức, cá nhân có thành tích trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Chịu trách nhiệm người đứng đầu về quyết định của mình; tiên phong, gương mẫu, công tâm trong thực hiện trách nhiệm bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động đấu tranh chống hành vi bao che cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.3. Chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực, ban thường vụ cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kịp thời chủ trương, biện pháp bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tổ chức thực hiện quyết định, kế hoạch bảo vệ của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền giao.

2.4. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.5. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

2.6. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ; thông báo bằng văn bản gửi cho người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong trường hợp không được bảo vệ, chấm dứt bảo vệ.

Điều 7. Trường hợp không được bảo vệ, chấm dứt bảo vệ

1. Người được bảo vệ có văn bản đề nghị chấm dứt, từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ, không hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện yêu cầu được bảo vệ hoặc không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định.

2. Nội dung đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là không có căn cứ, sai sự thật.

3. Căn cứ áp dụng biện pháp bảo vệ không còn.

4. Các trường hợp không được bảo vệ, chấm dứt bảo vệ khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Dùng bạo lực, gây áp lực, vu khống, cô lập, xúc phạm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

2. Xâm phạm bất hợp pháp nhà ở, chỗ ở, chiếm giữ, huỷ hoại tài sản, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hoặc có hành vi ảnh hưởng đến sức khoẻ, an toàn cá nhân của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

3. Trả thù hoặc thuê, nhờ, xúi giục người khác uy hiếp tinh thần, trả thù người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

4. Thực hiện không đúng quy định, phân biệt đối xử, đề ra tiêu chí, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt gây bất lợi trong công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và

người thân; luân chuyển, điều động, biệt phái người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực khi đang giải quyết vụ việc.

5. Gây khó khăn, cản trở khi thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính, các dịch vụ công theo quy định của pháp luật, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghề nghiệp, việc làm, lao động, học tập hoặc thực thi nhiệm vụ của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

6. Ngăn chặn, huỷ bỏ thông tin, tài liệu, chứng cứ về đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; che giấu, không báo cáo, trì hoãn hoặc xử lý, xác minh đề nghị, yêu cầu được bảo vệ không đúng quy định; tiết lộ các thông tin cần được giữ bí mật trong quá trình bảo vệ; không kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ; không thay đổi thành viên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khi có căn cứ xác định thành viên đó thiếu trách nhiệm, không khách quan trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để vu khống cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

8. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đúng sự thật được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp nhiều người cùng đấu tranh trong một vụ việc thì căn cứ mức độ, vai trò để khen thưởng. Trường hợp người được khen thưởng đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì hình thức khen thưởng bằng vật chất được trao cho người thừa kế hoặc người giám hộ của họ theo quy định của pháp luật. Việc công khai khen thưởng phải được sự đồng ý của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc người thừa kế, người giám hộ.

3. Kinh phí dùng cho biểu dương, khen thưởng, áp dụng biện pháp bảo vệ được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nếu để tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan, tổ chức mình vi phạm quy định về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Cá nhân vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Người lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, gây rối nội bộ thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định này.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo và tổ chức công tác tuyên truyền việc thực hiện Quy định này; chỉ đạo cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thông tin, phản ánh kịp thời về các hành vi trù dập, xâm hại, trả thù người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng,
- đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú